

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: *04* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày *06* tháng *01* năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Du lịch tỉnh Kon Tum**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hiệp hội Du lịch tỉnh Kon Tum và Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Du lịch tỉnh Kon Tum đã được Đại hội Đại biểu Hiệp hội Du lịch tỉnh Kon Tum lần thứ I, nhiệm kỳ 2014-2019 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT-TH3-VX. *ds*

**CHỦ TỊCH**



**Đào Xuân Quý**

**ĐIỀU LỆ**  
**HIỆP HỘI DU LỊCH TỈNH KON TUM**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Du lịch tỉnh Kon Tum.
2. Tên tiếng nước ngoài: Kon Tum Tourism Association.
3. Tên viết tắt là: KTA.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội**

Hiệp hội Du lịch tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của công dân, tổ chức, các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực du lịch và lĩnh vực khác có liên quan đến du lịch tại địa bàn tỉnh Kon Tum, tự nguyện thành lập, nhằm tập hợp, đoàn kết hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại số 58 Đoàn Thị Điểm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động.**

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Kon Tum trong lĩnh vực du lịch.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan đến hoạt động của hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động

4. Không vì mục đích lợi nhuận
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II** **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong môi quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt; không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia

phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức pháp nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực du lịch và liên quan đến du lịch đóng chân trên địa bàn tỉnh Kon Tum, có đủ tiêu chuẩn tại Khoản 2 Điều này và tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hội, đóng lệ phí gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức pháp nhân ở Việt Nam không đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức, hoạt động hợp pháp liên quan trực tiếp đến lĩnh vực du lịch, tán thành Điều lệ Hội, thì được Hội xem xét công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức pháp nhân, các nhà quản lý, nhà khoa học có uy tín, nhiệt tình, có công đóng góp giúp đỡ, xây dựng phát triển Hội thì sẽ được Ban chấp hành Hội mời làm hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: Công dân, tổ chức pháp nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực du lịch và liên quan đến du lịch tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hội.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được bảo vệ, quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định Điều lệ Hội, thực hiện Nghị quyết của Hội, tuyên truyền phát triển hội viên mới.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

#### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra Hội**

1. Công dân, tổ chức nêu tại khoản 1 và Khoản 2, Điều 8 Điều lệ này được trở thành hội viên của Hiệp hội khi tự nguyện có đơn đăng ký tham gia Hiệp hội, được Ban chấp hành Hiệp hội công nhận.

2. Hồ sơ đăng ký gia nhập Hiệp hội gồm có:

- Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu);

- Tờ khai hội viên (theo mẫu);

Đối với trường hợp người đăng ký là tổ chức: Bản sao quyết định thành lập, bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác; Sơ yếu lý lịch của người đại diện uỷ quyền kèm theo 02 ảnh (4 x 6);

Đối với trường hợp người đăng ký là cá nhân: Sơ yếu lý lịch kèm theo 02 ảnh (4 x 6).

3. Ban chấp hành có trách nhiệm xem xét hồ sơ đăng ký gia nhập Hiệp hội và cấp quyết định công nhận hội viên trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) kể từ khi nhận đủ hồ sơ như quy định tại Điểm 1, Điều 11 Điều lệ này; nếu từ chối công nhận hội viên thì phải thông báo bằng văn bản cho người đăng ký biết.

4. Hội viên của Hội chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Hội viên của Hội tự nguyện xin rút khỏi Hội.  
- Hội viên vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Hội.

- Hội viên không đóng hội phí trong vòng 01 (một) năm mà không có lý do chính đáng.

- Khi tổ chức bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động, giải thể hoặc tuyên bố phá sản. Trường hợp đình chỉ tạm thời thì quyền của hội viên chỉ tiếp tục khi được phép hoạt động trở lại.

5. Ban chấp hành có trách nhiệm thông báo công khai danh sách các hội viên rút lui, xoá tên, khai trừ ra khỏi Hội và niêm yết công khai tại trụ sở của Hội.

6. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt khi có thông báo của Ban chấp hành.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban kiểm tra Hội.
5. Văn phòng, các Ban chuyên môn (nếu có);
6. Các tổ chức thuộc Hội (nếu có).

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ, Điều lệ (sửa đổi bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành và báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban chấp hành và Ban kiểm tra.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

#### 4. Nguyên tắc biểu quyết Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 14. Ban chấp hành Hội**

1. Ban chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội.

d) Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban chấp hành đã được Đại hội quyết định.

#### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban chấp hành

a) Ban chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban chấp hành mỗi năm họp ít nhất 6 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 50% tổng số ủy viên Ban chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban chấp hành là họp lệ khi có 50% Ban chấp hành tham gia dự họp. Ban chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội; Điều lệ Hội, tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Ban chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban chấp hành; quy định chức năng, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 50% tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 50% ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 16. Văn phòng, Chi hội và Câu lạc bộ thuộc Hội**

1. Văn phòng Hội

- Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Thư ký trình Ban chấp hành Hội phê duyệt.



- Các nhân viên của Văn phòng Hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng lao động và theo quy định của Pháp luật.

- Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Thư ký dự trù và trình Ban chấp hành duyệt.

## 2. Chi hội, Câu lạc bộ

- Hội có thể thành lập các Chi hội, Câu lạc bộ trực thuộc Hội (không có tư cách pháp nhân) hoạt động theo các chuyên đề như: Lữ hành, khách sạn, nhà hàng, vận chuyên du lịch, đầu bếp, mua sắm, khiêu vũ, karaoke, dịch vụ khác...

- Chi hội, Câu lạc bộ có nhiệm vụ đôn đốc hội viên trong chi hội thực hiện Điều lệ, nghị quyết của Hội. Chi hội, Câu lạc bộ tổ chức Hội nghị toàn thể hội viên mỗi năm một lần để bầu Chi hội trưởng để đại diện Chi hội tham gia các cuộc họp của Hội, đánh giá tình hình hoạt động, thông qua quyết toán tài chính năm trước và kế hoạch năm tới của Chi hội, Câu lạc bộ.

## **Điều 17. Ban kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Điều 18. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban chấp hành quy định.

### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban chấp hành, chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội được Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc của Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Thư ký Hội**

1. Là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội, trước Ban chấp hành và trước pháp luật về mọi hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Giúp tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành Hội; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành; tổ chức chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban chấp hành Hội, các hội nghị, hội thảo do Hội tổ chức và tổ chức triển khai các hoạt động khác theo nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành.

3. Xây dựng đề xuất (sửa đổi, bổ sung) quy chế hoạt động của Văn phòng Hội, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban chấp hành phê duyệt. Định kỳ báo cáo cho Ban chấp hành về các hoạt động của Hội và của Văn phòng Hội.

4. Tổng hợp báo cáo hoạt động của Hội theo hàng tháng, quý, năm, nhiệm kỳ của Ban chấp hành và gửi báo cáo tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Quản lý hồ sơ và tài liệu của Hội và các tổ chức trực thuộc Hội.

6. Thực hiện các công việc do Chủ tịch Hội uỷ quyền.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI**

#### **Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 21. Tài chính, tài sản**

#### 1. Tài chính của Hội

##### a) Nguồn thu của Hội

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội.
- Hội phí của hội viên đóng góp theo quy định.
- Tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của Pháp luật.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các hoạt động du lịch gắn với nhiệm vụ của nhà nước (nếu có).
- Thu từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ hợp pháp khác của Hội.
- Các khoản thu hợp pháp khác.

Các khoản thu của Hội phải dành riêng cho hoạt động của Hội theo quy định tại Điều lệ này và không được chia cho hội viên.

##### b) Các khoản chi của Hội

Chi theo quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội như: Trả lương cho nhân viên, bồi dưỡng cộng tác viên, chi mua sắm cơ sở vật chất kỹ thuật, giao tiếp, từ thiện, trích nộp Hiệp hội Du lịch Việt Nam theo quy định và các khoản chi hợp lý khác phù hợp với quy định của pháp luật.

#### 2. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 24. Kỷ luật**

Hội viên, uỷ viên Ban chấp hành Hội, Ban kiểm tra, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hội, làm tổn hại đến uy tín của Hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không lý do chính đáng, không đóng hội phí 01 năm, sẽ tùy mức độ mà bị xem xét phê bình, khiển trách, cảnh cáo, xoá tên trong danh sách hội viên hoặc đề nghị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của Pháp luật.

### **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Du lịch tỉnh Kon Tum mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Hội phải được đa số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hiệp hội Du lịch tỉnh Kon Tum gồm có 8 chương, 26 điều đã được Đại hội Đại biểu Hiệp hội Du lịch tỉnh Kon Tum lần I nhiệm kỳ 2014-2019 nhất trí thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ này, Ban Chấp hành Hiệp Hội Du lịch tỉnh Kon Tum có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

**CHỦ TỊCH**



**Đào Xuân Quý**